

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và  
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 410/2021/TLST-HNGĐ ngày  
09 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những  
người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Phạm Văn P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 125/1 Đường B, Phường B, Quận T – TP. H.

Bà Liêu Thủy V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 241 Đoàn Văn Bơ, Phường B, Quận T – TP. H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày  
19/10/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn P và bà Liêu Thủy V xác định tình  
cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Văn P và bà Liêu Thủy V xác định có hai con  
chung tên: Phạm Liêu Thuận T, sinh ngày 26/6/2007 và Phạm Liêu Đức N, sinh  
ngày 24/11/2014. Hai bên thỏa thuận, giao cả hai con chung cho bà V trực tiếp nuôi  
dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông Phạm Văn P và bà  
Liêu Thủy V xác định không có.

[4] Về lệ phí: Bà Liêu Thủy V tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không  
vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn P và bà Liêu Thủy V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 102.C13, quyền số 01.2006 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T cấp ngày 05/12/2006).

- Về con chung: Giao cả hai con chung tên Phạm Liêu Thuận T, sinh ngày 26/6/2007 và Phạm Liêu Đức N, sinh ngày 24/11/2014 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông Phạm Văn P và bà Liêu Thủy V xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Liêu Thủy V tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0035900 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Bà V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Kiều**